

Bản án số: 49/2026/ HS-ST

Ngày: 23 - 06 – 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH THÁI NGUYÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Quốc Minh và bà Nguyễn Thị Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Tuyền - Thư ký Tòa án khu vực 4, tỉnh Thái Nguyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 23 tháng 06 năm 2026, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2026/ HSST, ngày 08 tháng 05 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Việt A. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Ngày, tháng, năm sinh: 13/02/2000, tại Thái Nguyên;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm H, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể) trước khi phạm tội: Không. Họ tên cha: Trương Văn M, sinh năm 1974; Họ tên mẹ: Nông Thị S, sinh năm: 1974; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15 tháng 12 năm 2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T. *(Có mặt tại phiên tòa)*

2. Họ và tên: Phạm Văn D. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Ngày, tháng, năm sinh: 13/9/1992, tại Thái Nguyên;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm G, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể) trước khi phạm tội: Không. Họ tên cha: Phạm Văn Đ, sinh năm 1971; Họ tên mẹ: Bùi Thị T, sinh năm: 1971; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; H và tên vợ: Nguyễn Thị Quỳnh L, sinh năm 1992. Con: Có 03 con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án từ ngày 16/12/2025, đến ngày 27/01/2026 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo Lĩnh”. *(Có mặt tại phiên tòa)*

- **Người chứng kiến:**

+ Ông Lã Quý H1, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Xóm H, xã P, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/12/2025, phòng C1 (PC03) Công an tỉnh T phối hợp với Công an xã P tổ chức tuần tra, kiểm soát trên địa bàn xã P theo tuyến đường thuộc xóm H, xã P đã phát hiện Trương Việt A đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air blade, BKS 20E1-316.10, vận chuyển 08 (tám) khối hình hộp kích thước (14,5x14x14)cm, bên ngoài có dán giấy nhiều màu sắc, ghi chữ nước ngoài, nghi là pháo hoa nổ loại 36 quả, đựng trong 01 bao tải dứa màu xám, Việt A khai mang đi bán. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 08 khối hình hộp nghi là pháo hoa nổ, niêm phong trong thùng bìa cát tông ký hiệu A2; 01 điện thoại di động Iphone 12ProMax, có gắn sim số điện thoại 0979546252, niêm phong trong bì ký hiệu A1.

Hồi 20 giờ 50 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Việt A, thu giữ:

- + 08 (tám) khối hình hộp, kích thước 14x14,5x14cm, bên ngoài có dán giấy nhiều màu sắc, ghi nhiều chữ nước ngoài, nghi là pháo hoa nổ, loại 36 quả, tại kho chứa đồ trong nhà V;

- + 08 (tám) vật hình trụ tròn, một đầu to kích thước đường kính 7cm, một đầu nhỏ có đường kính 2,5cm, bên ngoài có dán giấy nâu, (nghi là pháo trứng), trong thùng đựng thóc tại kho phía sau bếp nhà Việt A;

- + 18 (Mười tám) khối hình hộp tương đồng nhau, kích thước 14x14,5x14cm bên ngoài có dán giấy nhiều màu sắc, ghi nhiều chữ nước ngoài (nghi là pháo hoa nổ, loại 36 quả), tại đồng rơm trong chuồng lợn bỏ không phía sau bếp nhà Việt A.

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 16/12/2025 tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, tiến hành mở niêm phong, xác định số lượng, đặc điểm, khối lượng số tang vật nghi pháo nổ thu giữ của Trương Việt A xác định tổng khối lượng 34 khối hình hộp tương đồng nhau và 08 vật hình trụ tròn tương đồng nhau nghi là pháo nổ nêu trên là: **51,4 kg (Năm mươi một phẩy bốn kilogam)**, niêm phong trong bì ký hiệu lần lượt A1, A2, A3, A4 gửi giám định.

Trương Việt A khai mua số pháo trên của Phạm Văn D, sinh năm 1992, trú tại xóm G, xã P. Hồi 22 giờ 45 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn D, phát hiện thu giữ 01 khối hình hộp, kích thước 14x14,5x14cm, bên ngoài có dán giấy nhiều màu sắc, ghi nhiều chữ nước ngoài nghi là pháo hoa nổ, loại 36 quả tại ngăn trên cùng tủ chứa đồ để ngoài sân nhà D.

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 16/12/2025, Phạm Văn D đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đầu thú và khai báo về hành vi phạm tội của mình. Hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, tiến hành mở niêm phong, xác định số lượng, đặc điểm, khối lượng 01 (một) khối hình hộp, nghi là pháo hoa nổ loại 36 quả, thu của Phạm Văn D có khối lượng là **1,4 kg (Một phẩy bốn kilogam)**, niêm phong trong bì ký hiệu D1 gửi giám định.

- Tại Kết luận giám định số 9547/KL-KTHS ngày 16/12/2025 của V1 Bộ C2 kết luận: *Các mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4 và D1 đều là pháo nổ*

(pháo hoa nổ), đều mang nhãn hiệu do Trung Quốc sản xuất và đều không phải do Bộ Q sản xuất.

Quá trình điều tra Trương Việt A, Phạm Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Để có tiền chi tiêu cá nhân, lợi dụng dịp tết Nguyên đán nhu cầu mua bán pháo cao, Trương Việt A đã tìm mua các loại pháo do Trung Quốc sản xuất để bán lại cho người khác với giá cao hơn nhằm thu lợi bất chính. Đầu tháng 12/2025, thông qua mạng xã hội Facebook, Việt A đã liên hệ và mua 08 quả pháo hoa Trung Quốc, loại pháo trứng của một người có tên là L1 (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 600.000đ/01quả. Sau khi mua được số pháo trên, Việt A mang về nhà giấu trong thùng đựng thóc tại nhà kho. Ngày 08/12/2025, Việt A được Phạm Văn D cho biết có pháo hoa Trung Quốc bán, một thùng pháo hoa Trung Quốc gồm 18 giàn loại 36 quả/giàn, có giá bán là 12.500.000đ/thùng, nếu mua phải đặt cọc tiền trước, sau vài ngày sẽ có pháo. Việt A đồng ý đặt mua của D 02 thùng pháo và sử dụng tài khoản ngân hàng M2 số 097945678888 của mình chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng V2 số 102872422159 của Phạm Văn D số tiền 8.000.000đ để đặt cọc. Duân hẹn Việt A đến tối ngày 14/12/2025 sẽ có pháo giao cho Việt A và yêu cầu thanh toán số tiền còn lại khi nhận pháo. Sau khi đặt mua pháo của D, Việt A đi làm thuê tự do gặp một người nam giới tên là M1 và nói chuyện với M1 về việc có pháo Trung Quốc bán với giá là 1.000.000đ/01 giàn, loại 36 quả. M1 đồng ý mua của Việt A 02 giàn pháo. Việt A hẹn M1 khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/12/2025 đến khu vực công nhà văn hóa xóm H2, xã P gần nhà V để lấy pháo. Tối ngày 14/12/2025, D liên hệ bảo Việt A ra khu vực Trại biên áp xóm G 2, xã P gần nhà D lấy pháo, Việt A sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 20E1-316.10 đi từ nhà đến điểm hẹn gặp D. Tại đây, D giao cho Việt A 02 thùng pháo hoa Trung Quốc, mỗi thùng có 18 giàn, loại 36 quả/giàn. Sau khi nhận 02 thùng pháo Việt A trả cho D số tiền mua pháo còn lại là 17.000.000đ, gồm 12.500.000đ tiền chuyển khoản và 4.500.00đ tiền mặt rồi dùng xe mô tô chở 02 thùng pháo trên về nhà. Khi về nhà, Việt A cất giấu 01 thùng vào đồng rơm trong chuồng lợn (bỏ không) phía sau nhà, 01 thùng cất giấu trong thùng đựng thóc trong nhà kho phía sau bếp. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, Việt A lấy 02 giàn pháo trong thùng pháo giấu trong thùng đựng thóc mang ra khu vực nhà văn hóa xóm H2, xã P bán cho M1, sau đó M1 tiếp tục đặt mua của Việt A 08 giàn pháo Trung Quốc, Việt A đồng ý và hẹn khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/12/2025 đến khu vực nhà văn hóa xóm H2, xã P để nhận pháo. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/12/2025, Việt A lấy 08 giàn pháo từ thùng pháo giấu trong thùng đựng thóc và cho vào bao tải dứa màu xám, đặt lên giá đỡ hàng phía trước yên của xe mô tô H3, biển số 20E1-316.10 rồi một mình điều khiển xe mô tô từ nhà đi đến khu vực nhà văn hoá xóm H, xã P thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh T phối hợp với Công an xã P kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Phạm Văn D khai nguồn gốc số pháo hoa nổ đã bán cho Việt A và 01 giàn pháo cơ quan điều tra phát hiện tạm giữ tại nhà D là D mua của Trương Quốc C, sinh năm 1989, trú tại xóm G, xã P, tỉnh Thái Nguyên với giá 23.000.000đ/02 thùng và được C cho thêm 01 giàn pháo. D giấu ở nhà với mục đích ai hỏi mua thì bán nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ.

* *Vật chứng, tài sản tạm giữ trong vụ án:*

- Số pháo nổ thu giữ của Trương Việt A và Phạm Văn D, gửi toàn bộ đi giám định, đã giám định hết mẫu vật.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro được niêm phong trong một phong bì ký hiệu D2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax được niêm phong trong một phong bì ký hiệu D3; 01 bao tải dứa màu xám được niêm phong trong 01 hộp cattong ký hiệu A5, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam Đại Từ, Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T chờ xử lý.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 20E1-316.10, đã qua sử dụng. Qua điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là bà Nông Thị S, sinh năm 1974, trú tại xóm H, xã P, tỉnh Thái Nguyên (mẹ đẻ của Trương Việt A), bà S không biết việc Trương Việt A sử dụng xe mô tô nêu trên để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bà S tiếp tục quản lý, sử dụng.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKSKV4, ngày 07/05/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trương Việt A, Phạm Văn D về tội: “*Buôn bán hàng cấm*”, theo điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thái Nguyên sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Việt A, Phạm Văn D phạm tội: : “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trương Việt A từ 5 năm đến 06 năm tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm văn D từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù.

-Hình phạt bổ sung: Mỗi mỗi bị cáo 20.000.000đ nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro được niêm phong trong một phong bì ký hiệu D2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax được niêm phong trong một phong bì ký hiệu D3.

+ Tịch thu thiêu hủy 01 bao tải dứa màu xám được niêm phong trong 01 hộp cattong ký hiệu A5.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thái Nguyên; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai

của bị cáo, người chứng kiến tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định: Trương Việt A và Phạm Văn D đã tìm mua hàng cấm (các loại pháo nổ do Trung Quốc sản xuất) để bán lại cho người có nhu cầu nhằm thu lợi bất chính. Phạm Văn D đã mua 50,2 kg hàng cấm (pháo nổ). Ngày 14/12/2025, tại khu vực Trạm biển áp xóm G, xã P, D đã bán cho Trương Việt A 48,8 kg hàng cấm (pháo nổ) với giá 25.000.000 đồng. Trương Việt A đã mua 51,4 kg hàng cấm (pháo nổ), ngày 15/12/2025, Việt A chở 11,8 kg hàng cấm (pháo nổ) đi bán, khi Việt A đi đến xóm H, xã P thì bị phòng C1 (PC03) Công an tỉnh T phối hợp với Công an xã P bắt quả tang.

Do vậy, hành vi nêu trên của Trương Việt A và Phạm Văn D đủ yếu tố cấu thành tội: *"Buôn bán hàng cấm"*, theo điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Điều 190. Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a)

g) P nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam;..."

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế được pháp luật bảo vệ, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất kinh doanh một số loại hàng cấm. Các bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi buôn bán hàng cấm là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận trước mắt mà đã thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi thực hiện tội phạm của mình. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Phạm Văn D đã đầu thú và khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS khác quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không phải chịu tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy hành vi của các bị cáo nhằm mục đích thu lợi bất chính, nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, thế mới phù hợp với quy định của pháp luật và đề răn đe phòng ngừa tội phạm.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro được niêm phong trong một phong bì ký hiệu D2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax được niêm phong trong một phong bì ký hiệu D3. Xét đây là điện thoại các bị cáo dùng để giao dịch mua bán hàng cấm, nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 bao tải chứa màu xám được niêm phong trong 01 hộp cattong ký hiệu A5, xét đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu thiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 20E1-316.10, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nông Thị S là chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Phạm Văn D khai mua toàn bộ số pháo hoa nổ của Trương Quốc C, sinh năm 1989, trú tại xóm G, xã P, tỉnh Thái Nguyên, quá trình điều tra C không thừa nhận việc bán pháo hoa Trung Quốc cho D. Ngoài lời khai của D không có tài liệu chứng cứ chứng minh việc C bán pháo hoa nổ cho D. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Đối với người nam giới tên L1 và M1: Trương Việt A khai L1 là người đã bán 08 quả pháo trứng Trung Quốc cho Việt A; M1 là người mua 02 giàn pháo hoa nổ của Việt A tối ngày 14/12/2025, và đặt mua của Việt A 08 giàn pháo vào ngày 15/12/2025. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ, thông tin liên hệ của L1 và M1 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Đối với bà Nông Thị S là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 20E1-316.10. Qua điều tra xác định bà S không biết việc bị can sử dụng phương tiện nêu trên để mua bán, vận chuyển pháo hoa nổ. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là phù hợp.

[8] Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, ra quyết định tạm giam bị cáo Trương Việt A với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để đảm bảo công tác thi hành án.

[9] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính là phù hợp với quy định của Pháp luật nên cần chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Việt A và Phạm Văn D phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Trương Việt A 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2025.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn D 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành bản án (Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2025 đến ngày 27/01/2026)

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 190 xử phạt bị cáo Trương Việt A và Phạm Văn D mỗi bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Trương Việt A với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro được niêm phong trong một phong bì ký hiệu D2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax được niêm phong trong một phong bì ký hiệu D3.

- Tịch thu thiêu hủy 01 bao tải chứa màu xám được niêm phong trong 01 hộp cattong ký hiệu A5.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/05/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh T và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 Thái Nguyên)

- Ghi nhận bà Nguyễn Thị S1 đã nhận lại 01 (một) chiếc xe mô tô BKS 20E1- 316.10.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trương Việt A và Phạm Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND KV4 Thái Nguyên;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh TN;
- CQTHAHS tỉnh TN;
- CC T.H.A DS KV4;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Lý

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án Hình sự sơ thẩm số 49/2026/HSST ngày 23/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thái Nguyên, xét xử đối với các bị cáo Trương Việt A và Phạm Văn D. Có lỗi chính tả do soát xét, cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Tại dòng thứ 5 trang 7 từ dưới lên của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“ Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2025) ”

Nay được sửa chữa như sau:

“ Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2025) ”

Toà án nhân dân Khu vực 4 - Thái Nguyên thông báo đề bị cáo và các cơ quan hữu quan được biết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND KV4-TN;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh TN;
- Phòng THADS KV4-TN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Lý

